TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: **533**/2021/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Lê Công Toại;**

Các Thẩm phán: **Ông Lê Thọ Viên;**

Bà Lưu Thị Đoan Trang.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: **Bà Lương Thị Thu Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: **Bà Phùng Thị Lan**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 233/2020/TLST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 1469/2021/QĐ-MPH ngày 05/4/2021 giữa:

- *Người yêu cầu*:

1. **Ông Nguyễn Văn H** Căn cước công dân số 037062002191 do Cục Cảnh sát cấp ngày 23/11/2018;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng V; Căn cước công dân số 001172017307 do Cục Cảnh sát cấp ngày 13/11/2018;

Cùng địa chỉ: 27 phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Văn Hữu T**; CMND số 191803537 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/6/2009 (Hợp đồng ủy quyền ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2019);

Địa chỉ liên lạc: Số 7, phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Huỳnh Công L; CMND số 023547166 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2013;

4. Bà Trần Thị Bông T; CMND số 021501924 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2010;

Cùng địa chỉ: 84 Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Thái Thiên Q,** CMND số 365998465 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/6/2015 (Hợp đồng ủy quyền ngày 30/12/2020 và Giấy ủy quyền ngày 22/3/2021);

Địa chỉ liên lạc: Số 09 Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Yue Limited; Mã số doanh nghiệp 1005695 được cấp bởi Cơ quan đăng ký Công ty của Quần đảo Virgin thuộc Anh ngày 17/01/2006;

Địa chỉ trụ sở: Phòng 3321-3325, Sheung Wan, Hong Kong;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bai Zhaoxiang – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Thị Đ,** CMND số 025816971 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2014 (Thư ủy quyền số 001/2021/POA được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hồng Công và Ma Cao ngày 17/02/2021 và Thư ủy quyền số 09/2021/POA ngày 25/02/2021).

Địa chỉ liên lạc: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại phiên họp).

Sau khi xem xét Quyết định nhập việc dân sự số 378/2021/QĐST-KDTM ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 24/12/2020 của ông Nguyễn Văn H; bà Nguyễn Thị Hồng V và Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của ông Huỳnh Công L; bà Trần Thị Bông T đề ngày 30/12/2020 (sau đây gọi tắt người yêu cầu) đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/19 HCM lập ngày 02/12/2020 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp về Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và vay vốn lập ngày 05/9/2013 giữa bà Trương Thị Kim S và Yue Limited;

Nội dung tranh chấp: Yue Limited (nguyên đơn trong phán quyết) yêu cầu tiến hành thủ tục xử lý tài sản đảm bảo theo quy định tại Điều 5.1 của Hợp đồng bảo đảm ngày 05/9/2013 mà Yue Limited đã ký với ông Nguyễn Văn H; bà Nguyễn Thị Hồng V; bà Trần Thị Bông T (bị đơn trong phán quyết);

Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/19 HCM lập ngày 02/12/2020 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Yue Limited, buộc các bị đơn là bà Trần Thị Bông T, ông Huỳnh Công L, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc là **5.962.783 USD**;

2. Các bị đơn có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền nêu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Phán quyết có hiệu lực. Hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày, nếu các bị đơn không thanh toán số tiền này, thì toàn bộ tài sản bảo đảm (là 50.000 cổ phần thuộc sở hữu của các bị đơn tại Công ty Sao Mai (có trụ sở tại 17 phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Phan Thiết) được giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định pháp luật Việt Nam;

3. Các bị đơn có nghĩa vụ liên đới bồi hoàn cho nguyên đơn phí trọng tài là **61.433,31 USD** và phí Luật sư là **18.016,62 USD** trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Phán quyết có hiệu lực. Hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày, nếu các bị đơn không thanh toán số tiền này, các bị đơn còn phải liên đới thanh toán thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả tính trên nợ gốc và các yêu cầu khác của nguyên đơn.

5. Phán quyết trọng tài được lập vào ngày 02/12/2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phán quyết này là chung thẩm, ràng buộc các bên và có hiệu lực kể từ ngày lập phán quyết.

Tại phiên họp, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên, phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét đơn yêu cầu và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu không chấp nhận yêu cầu của những người yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/19 HCM lập ngày 02/12/2020 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I]. Về thẩm quyền giải quyết và thời hạn nộp đơn yêu cầu:

- Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 31; Điểm b Khoản 1 Điều 37; Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thời hạn nộp đơn yêu cầu: Phán quyết trọng tài số 101/19 HCM được lập ngày 02/12/2020. Ngày 24/12/2020, ông Nguyễn Văn H; bà Nguyễn Thị Hồng V nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài; Ngày 30/12/2020 ông Huỳnh Công L; bà Trần Thị Bông T nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

[II]. Về nội dung và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

Hội đồng xét đơn yêu cầu (sau đây gọi tắt Hội đồng xét đơn) nhận định về từng lý do mà người yêu cầu trình bày để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau:

[1] Thủ tục tố tụng trọng tài có sự vi phạm nghiêm trọng Luật Trọng tài thương mại, Hội đồng trọng tài (HĐTT) giải quyết những vấn đề không thuộc phạm vi thẩm quyền của mình: Cụ thể là hết thời hiệu khởi kiện đối với ông Đ; thứ hai ông L, bà T chưa thực hiện khai nhận di sản thừa kế; HĐTT xem xét nghĩa vụ nợ của bà S và xác định nội dung tranh chấp ngoài yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét đơn nhận thấy:

[1.1] Lý do "Đã hết thời hiệu để yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ tài sản do ông Huỳnh Công Đ để lại nên HĐTT không thể giải quyết yêu cầu nguyên đơn được sở hữu cổ phần Công ty Sao Mai của ông Đ":

Xét, theo quy định tại Khoản 3 Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015, thì "*Thời hiệu yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là 03 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế*". Người yêu cầu dựa vào quy định này để cho rằng thời hiệu khởi kiện để yêu cầu người thừa kế là ông L, bà T thực hiện nghĩa vụ của người chết (ông Đ) để lại đã hết do ông Đ chết vào ngày 12/6/2015 và ngày nguyên đơn nộp Đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2019 (thực tế VIAC nhận đơn ngày 29/5/2019). Tuy nhiên, do giữa nguyên đơn với bà S và Công ty Sao Mai đã gia hạn nghĩa vụ thanh toán nợ đến ngày 31/5/2017 và một số đợt thanh toán sau đó nên thời điểm các bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo thỏa thuận của các bên theo Hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần là ngày 01/6/2017**.** Do đó, mặc dù ông Đ đã chết vào ngày 12/6/2015 nhưng nguyên đơn chưa thể khởi kiện các bị đơn trong thời gian từ ngày 12/6/2015 đến ngày 31/5/2017 (vì chưa đến hạn thực hiện nghĩa vụ của các bị đơn). Theo quy định tại Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự 2015, khoảng thời gian này được coi là thời gian gặp trở ngại khách quan không tính vào thời hiệu khởi kiện (yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015). Nếu trừ khoản thời gian từ ngày 12/6/2015 đến ngày 31/5/2017 thì chưa quá 03 năm nên chưa hết thời hiệu khởi kiện. Mặt khác, theo quy định tại Điều 33 Luật Trọng tài thương mại thì nguyên đơn cũng đã nộp Đơn khởi kiện trong thời hạn 02 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm (ngày 01/6/2017);

Ngoài ra, kể cả khi cho rằng thời hiệu khởi kiện phát sinh từ thời điểm mở thừa kế, thì thời gian người đi kiện không biết và không thể biết về việc mở thừa kế được coi là trở ngại khách quan khiến người đi kiện (Nguyên đơn) không thể tiến hành thủ tục khởi kiện theo các quy định tại Khoản 1 Điều 146 Bộ luật Dân sự.

[1.2]. Về lý do "Chưa đủ điều kiện để Hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn":

Hội đồng xét đơn xét thấy: Người yêu cầu dựa vào quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Trọng tài thương mại để cho rằng ông L, bà T chưa thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế nên chưa đủ điều kiện để HĐTT giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét, lời trình bày này là không có căn cứ để

chấp nhận vì pháp luật không có quy định người thừa kế phải thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế thì Hội đồng trọng tài mới được giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về lý do "Hội đồng trọng tài xem xét, xác định nội dung ngoài phạm vi vụ tranh chấp và đưa ra phán quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn":

Xét, lý do này không có căn cứ vì nội dung phán quyết trọng tài là giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần giữa nguyên đơn và các bị đơn là đúng phạm vi tranh chấp giữa các bên:

Trong phán quyết HĐTT cũng không xác định nghĩa vụ trả nợ của bà Soan là một trong những nội dung của vụ tranh chấp này và cũng không sử dụng Bản án của Tòa án Đặc khu Hành chính Hồng Kông là chứng cứ, đồng thời trong phần quyết định của Phán quyết trọng tài, HĐTT cũng không tuyên buộc bà S phải thanh toán nợ cho nguyên đơn. Cụ thể tại Đoạn 162 Phán quyết, HĐTT đã khẳng định rằng, nguyên đơn đã xuất trình rất nhiều chứng cứ để chứng minh bà S có nợ nguyên đơn như Bản án số HCA 2559/2018 ngày 07/12/2018 của Tòa án Đặc khu Hành chính Hồng Kông, tuy nhiên HĐTT không sử dụng Bản án số HCA 2559/2018 để xem xét là chứng cứ trong vụ kiện này. Do đó, việc người yêu cầu cho rằng HĐTT "đã tự mình xác định nghĩa vụ trả nợ của bà S với nguyên đơn trong khi vấn đề này không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ tranh chấp và cũng không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài" là không chính xác.

Mặt khác, theo Điều 5 của Hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần, nguyên đơn không cần phải đưa ra bất kỳ bằng chứng gì về nghĩa vụ nợ của bà S; bởi: *"Biện pháp bảo đảm được tạo ra và sẽ bị xử lý vào bất kỳ thời điểm nào sau khi Bên thế chấp không thanh toán khi nhận được yêu cầu của Bên nhận thế chấp"*. Như vậy, nguyên đơn chỉ cần gửi văn bản yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ là đủ điều kiện.

Liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐTT cũng đã giải quyết đúng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/10/2020 là buộc các bị đơn phải chịu trách nhiệm bằng các tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của mình là 50.000 cổ phần tại Công ty Sao Mai. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu về nợ và xử lý tài sản thế chấp. Nội dung này cũng được HĐTT nêu rõ tại phần cuối Đoạn 163 Phán quyết. Do đó, việc người yêu cầu cho rằng HĐTT xem xét, xác định nội dung ngoài phạm vi vụ tranh chấp là không có cơ sở.

[1.4]. Lý do "Hội đồng trọng tài không xem xét thẩm quyền của mình trước khi tiến hành giải quyết tranh chấp":

Xét, HĐTT đã xem xét về thẩm quyền và đã giải quyết vụ tranh chấp trong phạm vi thẩm quyền của mình thể hiện ở nội dung phán quyết trọng tài như đã phân tích trên.

[2]. Lý do Phán quyết 101/19 HCM trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể là nguyên tắc tuân thủ pháp luật, nguyên tắc tôn trọng lợi ích của Nhà nước, công cộng, lợi ích của người khác.

Hội đồng xét đơn nhận thấy: Phán quyết trọng tài hoàn toàn không xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 (Người khác ở đây phải được hiểu là người không phải là các chủ thể tranh chấp, không liên quan, tham gia giao dịch). Còn việc HĐTT xem xét quyền và nghĩa vụ của các bên tranh chấp là vấn đề thuộc nội dung vụ tranh chấp. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại, Hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà HĐTT đã giải quyết. Do đó, phán quyết này không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Ngoài ra, xét thấy cũng không có bất kỳ căn cứ nào khác để cho rằng Phán quyết 101/19 HCM trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam hoặc thuộc các trường hợp khác quy định tại Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại. Do đó, không có cơ sở hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/19 HCM lập ngày 02/12/2020 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 3 Điều 414, Điều 415 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68; Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo và các quy định pháp luật có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Không hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 02/12/2020 giải quyết tranh chấp giữa:

- *Nguyên đơn:* **Yue Limited**;
Địa chỉ liên lạc: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn H;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng V;

Địa chỉ liên lạc: Số 7 phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Huỳnh Công L;

4. Bà Trần Thị Bông T;

Địa chỉ liên lạc: Số 09 Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Trung tâm trọng tài (VIAC);
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Công Toại